Mục lục

(Kèm theo Quy chế ban hành tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Mẫu số 01	Văn bản đề xuất kế hoạch giai đoạn/Đề án thực hiện Chương trình hằng năm
Mẫu số 02	Đề cương và Dự toán chi tiết Đề án xúc tiến thương mại
Mẫu số 03	Văn bản đề xuất điều chỉnh/bổ sung/chấm dứt thực hiện Đề án
Mẫu số 04	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch/chương trình/Đề án
Phụ lục 1	Yêu cầu đối với từng nội dung Đề án xúc tiến thương mại
Phụ lục 2	Tiêu chí đánh giá, thẩm định Đề án xúc tiến thương mại

Mẫu số 01. Văn bản đề xuất kế hoạch giai đoạn/Đề án thực hiện Chương trình hằng năm

TÊN ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: / V/v đề xuất kế hoạch giai đoạn/đề án xúc tiến thương mại năm...	*……, ngày tháng…năm….*

Kính gửi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh…

Căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số… /QĐ-UBND ngày…/…/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn.

(Tên Đơn vị) đề xuất kế hoạch giai đoạn…/đề án hoạt động xúc tiến thương mại năm……, với tổng số đề án, kinh phí thực hiện……. triệu đồng, cụ thể như sau:

1. (Tên kế hoạch/đề án xúc tiến thương mại 1)

- Mục tiêu
- Nội dung thực hiện
- Quy mô (số lượng), đối tượng, sản phẩm, ngành hàng tham gia
- Thời gian
- Địa điểm
- Đơn vị
- Đơn vị phối hợp
- Kinh phí thực hiện (tổng kinh phí, nguồn kinh phí)

(Kèm theo Đề án và dự toán, thuyết minh chi tiết)

2. (Tên kế hoạch/đề án xúc tiến thương mại 2)

(Nội dung đề xuất như mục 1 nêu trên)

*(Tên Đơn vị)*gửi Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tổng hợp, đưa vào Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn năm…, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT,…	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 02. Đề cương và dự toán chi tiết Đề án xúc tiến thương mại

TÊN ĐƠN VỊ

(Địa danh), ngày .....tháng .....năm…….

ĐỀ ÁN

Tên đề án:…….

1. Sự cần thiết

- Nêu đặc điểm, xu thế thị trường thế giới; phân tích tính phù hợp của đề án đối với định hướng phát triển kinh tế xã hội; chiến lược phát triển ngoại thương/phát triển thị trường trong nước/vùng nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc/xúc tiến thương mại trên môi trường mạng.

- Chứng minh sự phù hợp của đề án với thực trạng về mặt hàng, thị trường, doanh nghiệp, xu thế,môi trường cạnh tranh.

- Chứng minh đề án xuất phát từ nhu cầu của doanh nghiệp (đề nghị gửi kèm tài liệu).

- Nêu rõ lý do và sự cần thiết phải triển khai thực hiện đề án.

- Làm rõ, cụ thể hóa và chi tiết hóa đề án sẽ góp phần phát triển ngoại thương/thị trường trong nước/ vùng nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc/xúc tiến thương mại trên môi trường mạng như thế nào.

- Làm rõ, cụ thể hóa và chi tiết hóa đề án sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp như thế nào.

- Đề án đóng vai trò gì trong kế hoạch tổng thể về phát triển ngành hàng và vùng kinh tế? giúp phát huy hoặc khai thác lợi thế của ngành hàng hay của thị trường mục tiêu như thế nào? khắc phục được hạn chế gì của doanh nghiệp trong ngành?

- Làm rõ sự tham gia ủng hộ của các địa phương có mặt hàng mục tiêu của đề án.

- Đề án đã được đơn vị thực hiện từ năm .... Một số kết quả chính của các năm trước

- Đối với đề xuất tổ chức tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, bổ sung thêm thông tin giới thiệu về hội chợ.

2. Mục tiêu

3. Nội dung chương trình

- Thời gian: ghi rõ thời gian thực hiện

- Địa điểm:

- Đối tượng mục tiêu: Nêu rõ thành phần doanh nghiệp dự kiến tham gia, tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp.

- Mặt hàng mục tiêu: Nêu rõ tiêu chí lựa chọn mặt hàng trưng bày.

- Thị trường mục tiêu:

- Quy mô: Số lượng doanh nghiệp dự kiến tham gia (và quy mô gian hàng dự kiến đối với hội chợ, phiên chợ).

- Nội dung hoạt động chính:

4. Phương thức triển khai

- Nêu rõ đối tác, nguyên tắc phối hợp để đạt mục tiêu đề án.

- Kinh nghiệm, khả năng hợp tác với các chuyên gia, đối tác uy tín trong và ngoài nước để thực hiện đề án.

- Các dịch vụ gia tăng đơn vị chủ trì có thể hỗ trợ doanh nghiệp, khả năng huy động các nguồn lực khác hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động (nếu có).

5. Kế hoạch triển khai và tiến độ thực hiện

STT	Hạng mục công việc chính	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Bố trí nhân lực

6. Dự toán kinh phí:

- Tổng dự toán kinh phí: …….đồng

- Phần đề nghị Nhà nước hỗ trợ: …….đồng

(có Bảng dự toán chi tiết và thuyết minh căn cứ tính cho từng hạng mục kèm theo)

7. Rủi ro dự kiến và các biện pháp khắc phục

Dự báo các rủi ro có thể xảy ra làm ảnh hưởng tới hiệu quả của đề án. Trong từng tình huống, nêu ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa rủi ro.

8. Hiệu quả dự kiến

Phân tích hiệu quả dự kiến cả về mặt ngắn hạn và dài hạn, trực tiếp và gián tiếp phù hợp với mục tiêu đề ra của đề án.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI TIẾT ĐỀ ÁN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH LẠNG SƠN NĂM……..
Tên đề án ……

STT	Nội dung	Dự toán đơn vị thực hiện đề nghị						Thuyết minh căn cứ tính
		Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tổng kinh phí đề án	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ	
	Tổng cộng							

……., ngày tháng năm…….
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03. Văn bản đề xuất điều chỉnh/bổ sung/chấm dứt thực hiện Đề án xúc tiến thương mại

TÊN ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: / V/v đề xuất điều chỉnh/bổ sung/chấm dứt đề án xúc tiến thương mại năm.....	*……, ngày tháng năm…*

Kính gửi: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh…

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn năm…;

(Tên Đơn vị) đề xuất điều chỉnh/bổ sung/chấm dứt đề án hoạt động xúc tiến thương mại năm……, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh/bổ sung/chấm dứt đề án…. *(Tên đề án xúc tiến thương mại)*

- Lý do, căn cứ đề xuất điều chỉnh/bổ sung/chấm dứt
- Mục tiêu
- Nội dung thực hiện
- Quy mô (số lượng), đối tượng, sản phẩm, ngành hàng tham gia
- Thời gian
- Địa điểm
- Đơn vị
- Đơn vị phối hợp
- Kinh phí thực hiện (tổng kinh phí, nguồn kinh phí)

(Kèm đề án và dự toán, thuyết minh chi tiết)

- Kiến nghị và phương án điều chỉnh, bổ sung, chấm dứt

2. …*(Nội dung đề xuất thực hiện như mục 1 nêu trên)*

(Tên Đơn vị) gửi Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh xem xét, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh/bổ sung/chấm dứt Đề án xúc tiến thương mại năm…./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT,…	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 04. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch/chương trình/đề án xúc tiến thương mại

TÊN ĐƠN VỊ **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:…./….	*……, ngày… tháng…năm ….*
V/v báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch/chương trình/đề án xúc tiến thương mại...	

Kính gửi:Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh.

Thực hiện kế hoạch/ chương trình/đề án xúc tiến thương mại được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số… /QĐ-UBND ngày… tháng… năm…, (Tên đơn vị) báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Mục tiêu chính của kế hoạch/chương trình/đề án:

2. Thời gian thực hiện:

3. Địa điểm:

4. Đối tượng tham gia:

5. Quy mô:

a) Số lượng đơn vị tham gia:..., trong đó: Số lượng DNVVN..., HTX...

b) Gian hàng (nếu có):.....gian hàng (quy theo gian hàng tiêu chuẩn 9 m^2) ;

6. Kết quả thực hiện từng mục tiêu đã đề ra: đề nghị đánh giá kết quả thực hiện so với các mục tiêu nêu tại Mục 1.

7. Kết quả giao dịch (nếu có):

- Số lượng khách giao dịch:

- Số lượng khách hàng nhập khẩu tiềm năng:

- Thị trường xuất khẩu tiềm năng:

- Doanh số bán hàng:

- Hợp đồng/Thỏa thuận đã ký kết (nếu có):

TT	Mặt hàng	Khách hàng (thị trường)	Số lượng	Trị giá/đơn vị tính
1				
2				
3				

- Kết quả khác:

8. Đánh giá về mặt hàng/thị trường/khả năng cạnh tranh của đơn vị tham

gia.

9. Đánh giá của đơn vị tham gia: (tổng hợp dựa trên báo cáo phản hồi của các đơn vị tham gia kế hoạch/chương trình/đề án…).

TT	Đánh giá	Rất tốt	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Nội dung chương trình	%	%	%	%	%
2	Công tác tổ chức thực hiện	%	%	%	%	%
3	Hiệu quả tham gia chương trình	%	%	%	%	%

10. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phục lục 1

YÊU CẦU
ĐỐI VỚI NỘI DUNG TỪNG ĐỀ ÁN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

1. Đối với đề án Tổ chức Hội chợ Quốc tế Việt - Trung giữa Lạng Sơn (Việt Nam) và Quảng Tây (Trung Quốc) tại Lạng Sơn *(Mục 1, Điều 3, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá: Trên các phương tiện truyền thông; tuyên truyền, quảng bá trực quan; tổ chức cung cấp thông tin, giới thiệu về hội chợ;

b) Tổ chức, dàn dựng gian hàng: Mặt bằng tổ chức hội chợ; thiết kế tổng thể và chi tiết; dàn dựng gian hàng; trang trí chung;

c) Các hoạt động tổ chức, quản lý hội chợ: Lễ khai mạc; đón tiếp đại biểu;vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp Trung Quốc từ cửa khẩu vào khu vực Hội chợ và ngược lại; ăn nghỉ của doanh nghiệp Trung Quốc, doanh nghiệp nước ngoài khác được mời tham gia gian hàng (không quá 02 người/doanh nghiệp); các sự kiện liên quan trong khuôn khổ hội chợ và các nội dung khác liên quan đến hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì theo quy định;

d) Dịch vụ: Điện, nước, vệ sinh, môi trường, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế, internet.

đ) Quy mô: số gian hàng hoặc doanh nghiệp tối thiểu tham gia/kỳ hội chợ.

e) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mục.

2. Đối với đề án Tham gia hội chợ Quốc tế Trung - Việt tại Quảng Tây (Trung Quốc) *(Mục 2,Điều 3, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; cung cấp thông tin, giới thiệu về hội chợ; mời doanh nghiệp tham gia hội chợ;

b) Trang trí gian hàng;

c) Phương tiện vận chuyển người và hàng hóa trưng bày tại hội chợ từ thành phố Lạng Sơn đến cửa khẩu và ngược lại;

d) Chi phí qua cửa khẩu cho phương tiện và hàng hóa theo quy định;

đ) Chế độ công tác phí cho thành viên tham gia trưng bày sản phẩm hàng hóa tại hội chợ theo quy định hiện hành.

e) Quy mô: số gian hàng tối thiểu tham gia/kỳ hội chợ.

f) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mục.

3. Đối với đề án Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài *(Mục 1, Điều 4, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung, chương trình của đoàn giao dịch;

b) Tổ chức hội thảo, giao thương: Hội trường, khu trưng bày sản phẩm mẫu, giải khát giữa giờ;

c) Chế độ công tác phí cho thành viên đoàn giao dịchtheo quy định hiện hành;

d) Các hoạt động tổ chức, quản lý: Văn phòng phẩm, phiên dịch, biên dịch, vận chuyển hàng mẫu.

đ) Quy mô: số đơn vị tối thiểu tham gia/đoàn.

e) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mụcvà thành viên đoàn giao dịch không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ chi phí đi lại từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả chi phí đi lại trong nội địa nước đến công tác) cho 01 người/đơn vị tham gia.

4. Đối với đề án Tổ chức đoàn đại biểu nước ngoài đến giao dịch tại Lạng Sơn *(Mục 2, Điều 4, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung, chương trình giao dịch và đoàn đại biểu nước ngoài, doanh nghiệp Lạng Sơn;

b) Đón tiếp đại biểu;

c) Tổ chức hội thảo, giao thương: Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, văn phòng phẩm, giải khát giữa giờ.

d) Quy mô:số doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp Lạng Sơn tối thiểu tham gia/kỳ tổ chức.

đ) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mục.

5. Đối với đề án Kết nối giao thương tại Lạng Sơn giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại *(Điều 5, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung, chương trình;

b) Tổ chức kết nối giao thương (Hội trường, khu trưng bày sản phẩm mẫu; phiên dịch, biên dịch; văn phòng phẩm; giải khát giữa giờ).

c) Quy mô: số nhà cung cấp và doanh nghiệp xuất khẩutối thiểu tham gia/kỳ tổ chức.

d) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mục.

6. Đối với đề án Tổ chức hội chợ, triển lãm trong tỉnh *(Điều 6, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tuyên truyền, quảng bá trực quan; tổ chức cung cấp thông tin, giới thiệu về hội chợ, triển lãm;

b) Tổ chức, dàn dựng gian hàng (Mặt bằng tổ chức hội chợ, triển lãm; thiết kế tổng thể và chi tiết; dàn dựng gian hàng; trang trí chung);

c) Các hoạt động tổ chức, quản lý hội chợ (Lễ khai mạc; các sự kiện liên quan trong khuôn khổ hội chợ, triển lãm và các nội dung khác liên quan đến hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì theo quy định);

d) Dịch vụ: Điện, nước, vệ sinh, môi trường, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế, internet;

đ) Đón tiếp đại biểu dự lễ khai mạc.

e) Quy mô:số gian hàng hoặc tổ chức, doanh nghiệp tối thiểu tham gia.

f) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mục.

7. Đối với đề án Tham gia hội chợ, triển lãm; trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của tỉnh Lạng Sơn bên lề các hội nghị, hội thảo trong và ngoài tỉnh *(Điều 7, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Thuê gian hàng; thiết kế, trang trí chung gian hàng;

b) Phương tiện vận chuyển người và hàng hóa trưng bày tại hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo;sản phẩm mẫu, sản phẩm dùng thử; dụng cụ phục vụ trưng bày sản phẩm;

c) Chế độ công tác phí cho thành viên tham gia trưng bày sản phẩm hàng hóa tại hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo theo quy định hiện hành.

d) Quy mô: số gian hàng tối đa tham gia/hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo.

đ)Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mục tham gia hội chợ, triển lãm; trưng bày, giới thiệu sản phẩm đối với khu vực miền Bắc; miền Trung, Tây Nguyên; và khu vực miền Nam.

8. Đối với đề án Tổ chức tuần hàng giới thiệu sản phẩm của tỉnh Lạng Sơn tại các tỉnh, thành phố trong nước; tổ chức phiên chợ trong tỉnh để quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, các

sản phẩm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Lạng Sơn *(Điều 8, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông; tổ chức cung cấp thông tin, giới thiệu về tuần hàng/phiên chợ; mời doanh nghiệp tham gia tuần hàng/phiên chợ;

b) Tổ chức, dàn dựng gian hàng: Mặt bằng tổ chức tuần hàng/phiên chợ; thiết kế tổng thể và chi tiết; dàn dựng gian hàng; trang trí chung;

c) Phương tiện vận chuyển người và hàng hóa trưng bày tại tuần hàng/phiên chợ từ thành phố Lạng Sơn đến địa điểm tổ chức và ngược lại;

d) Chế độ công tác phí cho thành viên Ban tổ chứctuần hàng/phiên chợ theo quy định hiện hành;

đ) Các hoạt động tổ chức, quản lý tuần hàng/phiên chợ:Lễ khai mạc; đón tiếp đại biểu dự khai mạc; các sự kiện liên quan trong khuôn khổ tuần hàng/phiên chợ; điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy và các nội dung khác liên quan đến hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì theo quy định.

e) Quy mô: số gian hàng tối thiểu tham gia/tuần hàng, phiên chợ.

f)Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mục tổ chức cáctuần hàng ngoài tỉnh,các phiên chợ trong tỉnh.

9. Đối với đề ánTổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc *(Điều 9, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức cung cấp thông tin, giới thiệu về phiên chợ; mời doanh nghiệp tham gia;

b) Tổ chức, dàn dựng gian hàng (Mặt bằng tổ chức phiên chợ; thiết kế tổng thể và chi tiết; dàn dựng gian hàng; trang trí chung);

c) Phương tiện vận chuyển người và hàng hóa trưng bày tại phiên chợ từ thành phố Lạng Sơn đến địa điểm tổ chức và ngược lại;

d) Chế độ công tác phí cho thành viên Ban tổ chức phiên chợ theo quy định hiện hành;

đ) Các hoạt động tổ chức, quản lý hội chợ:Lễ khai mạc; đón tiếp đại biểu dự khai mạc; các sự kiện liên quan trong khuôn khổ phiên chợ;điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy và các nội dung khác liên quan đến hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì theo quy định.

e) Quy mô: số gian hàng tối thiểu/phiên chợ;

f)Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mục tổ chức cácphiên chợ.

10. Đối với đề án Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực xúc tiến thương mại; phát triển thị trường; kỹ năng kinh doanh; xuất khẩu hàng hóa *(Điều 10, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Biên soạn nội dung tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức;

b) Biên dịch, phiên dịch;

c) Thuê chuyên gia, báo cáo viên;

d) Các hoạt động tổ chức, quản lý: Chế độ công tác phí cho thành viên Ban tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng; hội trường; văn phòng phẩm; giải khát giữa;

đ) Quy mô: số đơn vị tham gia tối thiểu/lớp; số học viên tối đa/mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ.

e) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dung, hạng mục tổ chức cáclớp tập huấn, bồi dưỡng.

11. Đối với đề án Tổ chức Đoàn khảo sát, nghiên cứu thị trường *(Mục 1, Điều 11, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Thuê phương tiện;

b) Chế độ công tác phí cho thành viên đoàn khảo sát, nghiên cứu thị trường theo quy định hiện hành.

c) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho từng nội dungtổ chức Đoàn khảo sát, nghiên cứu thị trườngtại khu vực miền Bắc; khu vực miền Trung, Tây Nguyên; khu vực miền Nam.

12. Đối với đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng chủ lực, đặc trưng của tỉnh *(Mục 2, Điều 11, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Mua tư liệu, tổng hợp tư liệu;

b) Xuất bản tài liệu;

c) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ cho mua tư liệu, tổng hợp tư liệu, xuất bản tài liệu.

13. Đối với đề án Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ của tỉnh Lạng Sơn thông qua các hoạt động truyền thông *(Mục 1, Điều 12, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Nội dung hỗ trợ: Xây dựng chuyên mục phát hành trên các phương tiện truyền thông của tỉnh (không quá 24 số/năm).

b) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ.

14. Đối với đề án Tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, nông sản khu vực nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc *(Mục 2, Điều 12, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Bài viết và phát hành trên các phương tiện truyền thông;

b) Thiết kế, tuyên truyền cổ động trực quan;

c) Tổ chức hội thi, lễ hội nông lâm đặc sản của địa phương.

d) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ các nội dung, hạng mục hoạt động tuyên truyền và hội thi, lễ hội.

15. Đối với đề án Thuê chuyên gia để tư vấn trong việc phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm *(Điều 13, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn;

b) Tổ chức cho chuyên gia gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp (Hội trường, tài liệu, biên dịch, phiên dịch);

c) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ các nội dung, hạng mục.

16. Đối với đề án Xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa trên sàn giao dịch thương mại điện tử *(Mục 1, Điều 14, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Mở tài khoản, duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia;

b) Duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng;

c) Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia;

d) Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch;

đ) Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; tư vấn đấu thầu; bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

e) Quy mô: số đơn vị tối thiểu tham gia.

f) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ các nội dung, hạng mục đối với sàn thương mại điện tử trong nước, sàn thương mại điện tử quốc tế.

17. Đối với đề án Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng *(Mục 2, Điều 14, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá: Tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của tỉnh Lạng Sơn; mời các đơn vị tham gia;

b) Thuê gian hàng trực tuyến;

c) Thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến;

d) Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê tư vấn đấu thầu, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

e) Quy mô: sốđơn vị tối thiểu tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; sốđơn vị tối thiểu tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

f) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ các nội dung, hạng mục đối vớihội chợ, triển lãm trong nước; hội chợ, triển lãm quốc tế.

18. Đối với đề án Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường trên môi trường mạng *(Mục 3, Điều 14, Quy định, kèm theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND):* Làm rõ nội dung, cách thức tổ chức thực hiện về:

a) Tuyên truyền, quảng bá: Tổ chức giới thiệu về hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn; mời các đơn vị tham gia;

b) Thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng;

c) Thuê báo cáo viên, thuyết trình viên: Thù lao, công tác phí;

d) Thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch;

đ) Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức; thuê tư vấn đấu thầu; bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

e) Quy mô: số đơn vị tối thiểu của tỉnh Lạng Sơn tham gia đối với Chương trình cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, thị trường xuất khẩu; số đơn vị tối thiểu của nước ngoài đối với Chương trình cung cấp thông tin sản phẩm, ngành hàng của Lạng Sơn.

f) Mức kinh phí đề xuất hỗ trợ các nội dung, hạng mục đối với các Chương trình.

Phụ lục 2

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH
ĐỀ ÁN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH LẠNG SƠN

Stt	TÊN CHỈ TIÊU	ĐIỂM SỐ	
		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	**Đánh giá về sự cần thiết của đề án:**	**25**	
1.1	Sự phù hợp của đề án với chiến lược phát triển kinh tế xã hội, chiến lược phát triển ngoại thương/phát triển thị trường trong nước/vùng nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc/xúc tiến thương mại trên môi trường mạng và mục tiêu của Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn.	**6**	
1.2	Sự phù hợp của đề án với thực trạng về mặt hàng, thị trường, doanh nghiệp, môi trường cạnh tranh.	**5**	
1.3	Chứng minh đề án xuất phát từ nhu cầu của doanh nghiệp.	**3**	
1.4	Nêu rõ lý do và sự cần thiết phải triển khai thực hiện đề án.	**3**	
1.5	Làm rõ, cụ thể hóa và chi tiết hóa đề án sẽ góp phần phát triển ngoại thương/phát triển thị trường trong nước/vùng nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc/xúc tiến thương mại trên môi trường mạngnhư thế nào.	**4**	
1.6	Làm rõ, cụ thể hóa và chi tiết hóa đề án sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp như thế nào.	**4**	
2	**Đánh giá phương án triển khai:**	**35**	
2.1	Phương án tổng thể rõ ràng, đảm bảo tính tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế, tiết kiệm; phân tích rõ đối tượng mục tiêu, mặt hàng mục tiêu, thị trường mục tiêu từ đó đề ra các biện pháp phù hợp.	**10**	
2.2	Phương án chi tiết nêu rõ:	**15**	
	a) Kế hoạch chi tiết thực hiện từng hạng mục công việc chính khoa học, đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời đảm bảo chất lượng dịch vụ	**5**	

Stt	TÊN CHỈ TIÊU	ĐIỂM SỐ	
		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	cung cấp cho doanh nghiệp.		
	b) Tiến độ và phương thức huy động nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, lịch trình triển khai hợp lý.	**5**	
	c) Phương án quảng bá, tuyên truyền: đối tượng, nội dung, phương thức, phương tiện (báo, tạp chí, radio, truyền hình, tờ rơi, website, email,…).	**5**	
2.3	Phương án tài chính: Dự toán kinh phí rõ ràng, sát thực tế, phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước.	**10**	
3	**Đánh giá năng lực triển khai**	**25**	
3.1	Kết quả các đề án do đơn vị chủ trì đã thực hiện trước đây đạt được mục tiêu đề ra về số lượng và chất lượng, đóng góp vào phát triển ngoại thương/phát triển thị trường trong nước/vùng nông thôn, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc/xúc tiến thương mại trên môi trường mạng, có tính chuyên nghiệp cao, được doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước và các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài đánh giá tốt.	**10**	
3.2	Đơn vị chủ trì thực hiện thanh quyết toán với doanh nghiệp và cơ quan quản lý đề án của năm trước đúng thời gian quy định.	**5**	
3.3	Đơn vị chủ trì có đủ năng lực và kinh nghiệm để đảm bảo chất lượng triển khai đề án. Người trực tiếp chủ trì đề án là người có kinh nghiệm quản lý phù hợp với yêu cầu và quy mô của đề án.	**5**	
3.4	Đơn vị chủ trì có khả năng phối hợp với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để thực hiện đề án.	**5**	
4	**Đánh giá hiệu quả dự kiến của chương trình**	**15**	
	Đề án phân tích rõ được hiệu quả chung của chương trình, lợi ích trực tiếp và gián tiếp đối với đối tượng hưởng lợi (định tính, định lượng, ngắn hạn, dài hạn),	**15**	

Stt	TÊN CHỈ TIÊU	ĐIỂM SỐ	
		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	nhận diện được rủi ro, đồng thời có phương án dự phòng.		
	Tổng cộng	**100**	

- **Từ 85 điểm trở lên: Đề án đạt**
- **Từ 65 - 84 điểm: Đề án đạt nhưng cần điều chỉnh bổ sung**
- **Dưới 65 điểm: Đề án không đạt**
- **Tiêu chí 1 dưới 15 điểm: Đề án không đạt**
- **Tiêu chí 3.2 dưới 5 điểm: Không xét đề án.**

**** Ghi chú* :** *Đối với từng đề án XTTM cụ thể, trong Phương án chi tiết (2.2), cần làm rõ các nội dung theo* ***Phụ lục 1*** *đính kèm.*